

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 168/TTr-SNV ngày 23 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn.

Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: <http://tthc.backan.gov.vn/Pages/gioi-thieu.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT. các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô Thắt);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.^{HL}

CHỦ TỊCH



Thái Hải

DANH MỤC CÁC TỊCH HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG



QUYẾT ĐỊNH VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH BẮC KẠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1239/QĐ-UBND** ngày **28** tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. Danh mục các tịch hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
2	Tặng cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

		<p>- Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.</p>			<p>Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p>
3	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	<p>- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p>
4	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”	<p>- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p>

		thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.			- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
5	Tăng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
6	Tặng Cờ thi đua tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc,	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết

		cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.			thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
7	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đột xuất	<p>- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Sau khi nhận được thông báo, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p>
8	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho gia đình	<p>- Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Sau khi nhận được thông báo, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	<p>- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</p>

		khien thuong.			
9	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đối ngoại	- Thấm định hồ sơ và trình khien thuong trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Sở Nội vụ, số 152, đường Trường Chinh, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2	Tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
3	Tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
4	Tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

					31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
5	Tăng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt chuyên đề.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
6	Tăng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đợt xuất.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

7	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
8	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng cho gia đình.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013 - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng.
2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng.

3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đột xuất.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho gia đình.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
5	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

				- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
--	--	--	--	---

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-278298-TT	Khen thưởng kháng chiến cho cá nhân (nhân dân, cán bộ các cấp)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
2	T-BKA-278299-TT	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
3	T-BKA-278300-TT	Cấp đổi cấp lại hiện vật	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-238726-TT	Tăng danh hiệu thi đua cấp huyện cho tập thể, cá nhân (tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2	T-BKA-238730-TT	Giải quyết khen thưởng cấp huyện theo chuyên đề, đợt thi đua cho tập thể, cá nhân (Giấy khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
3	T-BKA-238734-TT	Giải quyết khen thưởng thường xuyên cấp huyện cho tập thể, cá nhân (giấy khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
4	T-BKA-238736-TT	Giải quyết khen thưởng đột xuất cấp huyện cho tập thể, cá nhân (giấy khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
5	T-BKA-238737-TT	Đề nghị tặng danh hiệu thi đua cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân (Cờ thi đua, Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
6	T-BKA-238803-TT	Đề nghị khen thưởng thường xuyên cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân (Bảng khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
7	T-BKA-238808-TT	Đề nghị khen thưởng cấp tỉnh theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân (Bảng khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
8	T-BKA-238814-TT	Đề nghị khen thưởng đột xuất cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân (Bảng khen)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
9	T-BKA-238819-TT	Đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày

		cho tập thể, cá nhân	31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
10	T-BKA-238822-TT	Đề nghị tặng cờ thi đua của Chính phủ	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
11	T-BKA-238825-TT	Đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động, chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân (Khen thưởng xuyên, chuyên đề)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
12	T-BKA-238829-TT	Đề nghị tặng thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài (Khen thưởng đối ngoại)	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.
13	T-BKA-238835-TT	Đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Dũng cảm, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (khen thưởng đột xuất) cho tập thể, cá nhân và Đề nghị khen thưởng công hiến	- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.